

Số: 14/2020/QĐST - HNGĐ

Đức Thọ, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 21/4/2014 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao con chung Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 10/01/2019 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 4.300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005968 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, số tiền còn lại 4.150.000 đồng hoàn trả cho chị L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đ;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Toà án Tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS Đ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Trọng